

Số: 14/2019/QĐST-DS

Nam Từ Liêm, ngày 01 tháng 08 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953;

Địa chỉ: nhà số 1, ngõ 352 đường XP, Tổ dân phố số 7 TK, phường XP, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Luật sư Hoàng Ngọc H - Văn phòng Luật sư Đ, Đoàn Luật sư Tp. Hà Nội.

- Bị đơn:

1) Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1973;

Địa chỉ: nhà số 1, ngõ 352 XP, Tổ dân phố số 7 TK, phường XP, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2) Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1974;

Địa chỉ: xóm 3, thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

3) Anh Nguyễn Trọng C, sinh năm 1982;

Địa chỉ: nhà số 1, ngõ 352 XP, Tổ dân phố số 7 TK, phường XP, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

4) Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986;

Địa chỉ: nhà số 1, ngõ 352 XP, Tổ dân phố số 7 TK, phường XP, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

5) Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số nhà 10 ngõ 159 đường Hữu Hưng, Tổ dân phố Tó, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1980;

Địa chỉ: nhà số 1, ngõ 352 XP, Tổ dân phố số 7 TK, phường XP, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

2) Chị Trần Thị H, sinh năm 1983;

Địa chỉ: nhà số 1, ngõ 352 XP, Tổ dân phố số 7 TK, phường XP, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Trọng Th và tài sản chung là quyền sử dụng 140m² đất (mục đích sử dụng đất: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài) tại thửa số 499 tờ bản đồ số 23 phường XP và 242m² đất (mục đích sử dụng: đất kinh tế gia đình) tại thửa số 455 tờ bản đồ số 7, phường X theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 922704, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00352/QSDD ngày 01/10/1991 do UBND huyện Từ Liêm cấp cho ông Nguyễn Trọng Th, cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất, cụ thể như sau:

Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Trọng Th bao gồm: Bà Nguyễn Thị T là vợ của ông Nguyễn Trọng Th và 05 người con là Anh Nguyễn Trọng N, Anh Nguyễn Trọng H, Anh Nguyễn Trọng C, Chị Nguyễn Thị M và Chị Nguyễn Thị Ng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trọng C, chị Nguyễn Thị M và chị Nguyễn Thị Ng tự nguyện nhường phần tài sản chung và kỷ phần thừa kế của mình cho bà Nguyễn Thị T được sở hữu, sử dụng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Trọng H tự nguyện nhường phần tài sản và kỷ phần thừa kế của mình cho anh Nguyễn Trọng N được sở hữu, sử dụng.

Việc phân chia cụ thể như sau:

1) Đối với diện tích 140m² đất (mục đích sử dụng đất: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài) tại thửa số 499 tờ bản đồ số 23 phường XP, hiện có số nhà 01 ngõ 352 đường XP, phường XP, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội:

- Chia cho bà Nguyễn Thị T quyền sử dụng 73,6 m² đất được giới hạn bởi các điểm từ 3, 4, 5, 6, 3 theo bản Hồ sơ kỹ thuật thửa đất kèm theo quyết định này và được sở hữu ngôi nhà hai tầng, một tum và các tài sản khác gắn liền với phần đất được chia có tổng giá trị là 1.556.798.865 đồng;

- Chia cho anh Nguyễn Trọng N quyền sử dụng diện tích 66,4m² đất được giới hạn bởi các điểm từ 1, 2, 3, 6, 1 theo bản Hồ sơ kỹ thuật thửa đất

kèm theo quyết định này và được sở hữu ngôi nhà một tầng và các tài sản khác gắn liền với phần đất được chia có tổng giá trị là 1.377.501.200 đồng;

2) Chia cho bà Nguyễn Thị T quyền sử dụng 242m² đất (mục đích sử dụng: đất kinh tế gia đình) tại thửa số 455 tờ bản đồ số 7, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội có giá trị là 48.787.200 đồng.

3) Hai bên không phải thanh toán chênh lệch tài sản cho nhau;

4) Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai, điều chỉnh, cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5) Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả bà Nguyễn Thị T 10.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 6923 ngày 30/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Anh Nguyễn Trọng N phải chịu 26.662.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thiện Nghĩa